TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9– TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HS-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh Nguyệt; bà Đỗ Thị Thuý Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Tiến Phúc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Dịu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội mở phiên toà để xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1996; Số căn cước công dân 001096006908; Nơi sinh xã Suối Hai, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn GS, xã SH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Đinh Thị H1, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Bản án số 13/2011/HSST ngày 30/11/2011, TAND huyện Ba Vì xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 31/8/2015. (đã được xóa án tích).

* Tiền án: 04.

- Bản án số 67/2016/HSST ngày 26/7/2016, TAND huyện Ba Vì xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/4/2018. (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 51/2019/HS-ST ngày 20/6/2019, TAND huyện Ba Vì xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã nộp án phí).

- Bản án số 55/2019/HS-ST ngày 30/7/2019, TAND TX Sơn Tây xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản + 18 tháng tù của bản án số: 51/2019/HS-ST ngày 20/6/2019. Tổng hình phạt là 30 tháng tù. (chưa nộp án phí).

- Bản án số 94/2019/HSST ngày 23/10/2019, TAND huyện Ba Vì xử 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản + 30 tháng tù của bản án số: 55/2019/HSST ngày 30/7/2019. Tổng hình phạt là 70 tháng tù, chấp hành xong ngày 10/04/2025. (chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2025, chuyển tạm giam ngày 13/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1954. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn GS, xã SH, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/7/2025, ông Nguyễn Đức K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, BKS: 29V1 - 466.35 (số khung: RLHJA3648GY043803, số máy: JA36E0484210) đến nhà bà Đinh Thị H1 (SN: 1965) ở số nhà 14 ngõ 7A đường Ao Vua thuộc thôn Gò Sống, Suối Hai, Hà Nội để ăn cơm tối. Đến nơi, ông K dựng xe tại sân, khóa xe, cất chìa khóa và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh, (có số Imei 1: 350280675578565, Imei 2: 358791575578564, lắp sim Viettel số: 0334478623) trong ngăn tủ kính ở giữa phòng khách nhà bà H1. Sau đó, ông ngồi ăn cơm cùng bà H1 và con trai bà là anh Nguyễn Văn T (SN: 1996; trú tại: thôn GS, xã SH, Hà Nội) tại phòng khách.

Sau khi ngồi ăn uống rượu một lúc, T thấy ông K đã say rượu nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô và điện thoại của ông K để bán lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định, T lợi dụng lúc ông K không để ý, lén lút lấy trộm chiếc chìa khóa xe mô tô và chiếc điện thoại di động để trong tủ kính rồi nhanh chóng dắt chiếc xe mô tô ra khỏi sân. Sau đó, T cất điện thoại vào trong túi quần, nổ máy xe lái đi. Trên đường đi, T dừng lại để tắt nguồn điện thoại. T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Cầu Giấy - Hà Nội để bán xe. Khi đi qua cổng trường Đại học Sư Phạm, T thấy có một người đàn ông lạ mặt, khoảng 40 tuổi, ngồi ở lề đường bên trái vẫy gọi hỏi "bán xe không", nên T lại gần và đặt vấn đề muốn bán chiếc xe mô tô đang đi. Người đàn ông này hỏi "có giấy tờ đăng ký xe không?" T bảo "không có" nên anh ta đã trả giá là 500.000 đồng. Thấy chỉ bán được ít tiền nên T đã bán luôn chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy A05 màu xanh. Người đàn ông này đồng ý mua xe và điện

thoại là 1.200.000 đồng. T đồng ý bán và nhận 1.200.000 đồng tiền mặt rồi rời đi. Số tiền do bán xe và điện thoại T đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 10/9/2025, biết không thể che giấu được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên T đã đến Công an xã Suối Hai, Hà Nội đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1382/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND TP Hà Nội đã kết luận:

- Giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 29V1 - 466.35, số khung: RLHJA3648GY043803, số máy: JA36E0484210, dung tích xi lanh: 109,1 cm3, sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/7/2025 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

- Giá trị 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy A05 có số Imei 1: 350280675578565, Imei 2: 358791575578564, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/7/2025 là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: **6.500.000** đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với người đã mua tài sản do T trộm cắp được ngày 21/7/2025: Do T không nói về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS: 29V1 - 466.35 và chiếc điện thoại SamSung Galaxy A05 là T trộm được của ông K với người đàn ông đã mua xe và điện thoại, ngoài ra T cũng không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên CQĐT không có cơ sở để làm rõ, xử lý.

Tài sản, đồ vật đã thu giữ của ông Nguyễn Đức K:

- 01 bản photo Căn cước công dân số 001054007497 mang tên Nguyễn Đức K do C06 - Bộ Công an cấp ngày 10/05/2021.

- 01 bản phô tô giấy đăng ký xe mô tô số: 024991 mang tên Nguyễn Đức K của chiếc xe mô tô BKS: 29V1 - 466.35, số khung: RLHJA3648GY043803, số máy: JA36E0484210;

- 01 hóa đơn mua hàng là chiếc điện thoại Samsung A05 tại cửa hàng Di động Phùng Gia 2 (Dũng Thủy);

- 01 vỏ hộp bằng giấy in hình ảnh của điện thoại Samsung galaxy A05, có dán tem mác ghi số Imei 1: 350280675578565, Imei 2: 358791575578564.

Vấn đề dân sự trong vụ án*:* Ông Nguyễn Đức K yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 6.500.000 đồng là tiền tương ứng với giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đen đỏ, mang BKS: 29V1 - 466.35 và chiếc điện thoại SamSung Galaxy A05 của ông K bị T lấy trộm.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ*:* Toàn bộ vật chứng thu giữ của vụ án như trên chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hà Nội để bảo quản, chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 26/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **36** tháng đến **42** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/9/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 vỏ hộp bằng giấy in hình ảnh của điện thoại Samsung galaxy A05, có dán tem mác ghi số Imei 1: 350280675578565, Imei 2: 358791575578564.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức K số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xác định là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của bị hại. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/7/2025, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đen đỏ, mang BKS: 29V1 - 466.35 và 01 chiếc điện

thoại SamSung Galaxy A05 của ông Nguyễn Đức K, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, cụ thể ngày 23/10/2019, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 70 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án số 94/2019/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/4/2025. Tính đến thời điểm bị cáo phạm tội lần này (ngày 21/7/2025), bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, cần tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị

cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức K yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 6.500.000 đồng là tiền tương ứng với giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đen đỏ, mang BKS: 29V1 - 466.35 và chiếc điện thoại SamSung Galaxy A05 của ông K bị T lấy trộm. Xét thấy yêu cầu của ông K là chính đáng nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức K số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ hộp bằng giấy in hình của chiếc điện thoại Samsung galaxy A05, có dán tem mác ghi số Imei 1: 350280675578565, Imei 2: 358791575578564 không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đã mua tài sản do T trộm cắp được ngày 21/7/2025. Do T không nói về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS: 29V1 - 466.35 và chiếc điện thoại SamSung Galaxy A05 là T trộm được mà có với người đàn ông đã mua xe và điện thoại, ngoài ra T cũng không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên CQĐT không có cơ sở để làm rõ, xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí trách nhiệm dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. **Xử**:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **42** (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/9/2025.

- Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 01 vỏ hộp bằng giấy in hình của chiếc điện thoại Samsung galaxy A05, có dán tem mác ghi số Imei 1: 350280675578565, Imei 2: 358791575578564.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội ngày 05/12/2025)

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức K số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200,000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325,000 đồng án phí trách nhiệm dân sự. Tổng cộng bị cáo T phải chịu 525,000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND khu vực 9, Hà Nội.*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Phòng THADS khu vực 9, Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Liệu